

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **36** /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng **12** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp
quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 42/TTr-SCT ngày 12 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **20** tháng **12** năm 2018 và thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD(H).

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số **36** /2018/QĐ-UBND ngày **07** tháng **12**
năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công Thương với các Sở, ngành và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Sở, ngành và UBND cấp huyện. Đồng thời, công tác phối hợp phải đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất. Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể:

a) Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

e) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

g) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

h) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện:

a) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp. Hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

3. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

4. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.

5. Nội dung chủ yếu Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.

6. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Công Thương chủ trì thực hiện:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

- Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá Hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có). Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Tài chính: Phối hợp đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

- UBND các huyện, thị xã (tham gia ý kiến theo địa bàn): Đánh giá các nội dung chủ yếu trong Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trước khi gửi Sở Công Thương thẩm định theo quy định.

Điều 6. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 40, 41 và 42 của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Xây dựng chủ trì thực hiện:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở,

ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Lập Trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

- Sở Giao thông vận tải: tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã (tham gia ý kiến theo địa bàn): Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Cơ quan phối hợp:

Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp:

Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 9. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Thu hồi đất: Thực hiện theo Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2. Cho thuê đất: Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, hướng dẫn việc thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

b) Cơ quan phối hợp:

Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư, Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014 và Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

3. Cấp phép xây dựng:

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

b) Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp phép xây dựng hiện hành.

4. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện trách nhiệm của cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 6 Mục 1 Chương II Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Handwritten mark

b) Thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương II Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật;

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp, tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin báo cáo:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; an toàn thực phẩm.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

b) Cơ quan phối hợp:

Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương:

a) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

Handwritten mark

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại về các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp.

d) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với cơ chế chính sách hiện hành về phát triển cụm công nghiệp.

d) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

3. Sở Tài chính:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các chính sách phát triển cụm công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất; báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (theo thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Tổng hợp đánh giá nhu cầu sử dụng đất khi lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chức năng đặc thù; thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp.

6. Sở Giao thông Vận tải:

Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với đường tỉnh lộ theo quy định pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

7. Công an tỉnh:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ như:

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và công an các địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp.

- Thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp; kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy trước khi doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động, tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài đến làm việc, tạm trú trong các doanh nghiệp; quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, khai báo tạm trú cho người lao động của các doanh nghiệp đang hoạt động trong cụm công nghiệp.

- Thẩm định những nội dung có liên quan đến an ninh, trật tự đối với các quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; thẩm tra tư cách pháp nhân, năng lực đối với các nhà đầu tư; chủ động điều tra, xác minh làm rõ vụ việc phức tạp có liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; các dấu hiệu sai phạm pháp luật về môi trường, gian lận thương mại, trốn thuế; xử lý có hiệu quả các tệ nạn xã hội, hoạt động đình công, gây mất an ninh trật tự cũng như các hoạt động vi phạm pháp luật khác của doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp; có phương án ứng phó với tình hình an ninh, trật tự phát sinh do sự cố về môi trường tại các cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, chủ đầu tư và chính quyền địa phương nơi có cụm công nghiệp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đường

lỗi, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp; trao đổi thông tin, tình hình về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm cho công nhân và người lao động.

đ) Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách nhằm nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp.

8. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đề xuất và phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

đ) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đề xuất quy hoạch đầu nối giao thông đối với cụm công nghiệp và thực hiện việc xin phép đầu nối theo quy định.

e) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong cụm công nghiệp (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

g) Xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nằm trong khu dân cư vào hoạt động sản xuất tập trung trong cụm công nghiệp trên địa bàn để đảm bảo xử lý môi trường theo quy định.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

8. Trách nhiệm của Các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng được giao đối với các nội dung liên quan đến việc quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. /s

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải